

THỦ TƯỚNG CHÍNH
PHỦ
Số: 264/2003/QĐ-TTg

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 16 tháng 12 năm 2003

QUYẾT ĐỊNH CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Về một số giải pháp quản lý, sử dụng đất trong các nông, lâm trường quốc doanh

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 14 tháng 7 năm 1993; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai ngày 02 tháng 12 năm 1998; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai ngày 29 tháng 6 năm 2001;

Căn cứ Nghị quyết số 28/NQ-TW ngày 16 tháng 6 năm 2003 của Bộ Chính trị; Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thực hiện một số giải pháp quản lý, sử dụng đất đối với các nông lâm trường quốc doanh theo Quyết định này nhằm:

1. Bố trí lại đất đai phù hợp với phương hướng, nhiệm vụ sắp xếp đổi mới và phát triển nông, lâm trường quốc doanh; quản lý chặt chẽ đất đai và nâng cao hiệu quả

sử dụng đất; tạo điều kiện để các nông, lâm trường quốc doanh hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao; thực hiện đúng chức năng, vai trò của mình đối với phát triển kinh tế - xã hội địa phương và phát triển ngành hàng; góp phần đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp và nông thôn;

2. Tiếp tục đổi mới cơ chế quản lý trong các nông, lâm trường quốc doanh; xác định rõ nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh và nhiệm vụ công ích được giảm bảo vệ nghiêm ngặt và phát triển rừng phòng hộ đầu nguồn, rừng đặc dụng.

3. Tiếp tục đầu tư, phát triển nông, lâm trường tại vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới, vùng chiến lược quốc phòng, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn để làm hạt nhân cho phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh tại địa phương.

Điều 2. Rà soát hiện trạng sử dụng đất và xây dựng hoặc điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất của các nông, lâm trường quốc doanh theo quy định sau:

1. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Bộ, ngành, Tổng công ty nhà nước chỉ đạo việc rà soát hiện trạng sử dụng đất và xây dựng hoặc điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất của các nông, lâm trường thuộc Bộ, ngành, tổng công ty và địa phương quản lý.

Các nông, lâm trường có trách nhiệm thực hiện việc rà soát lại quỹ đất đang quản lý sử dụng và xây dựng hoặc điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất của nông, lâm trường để trình Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phê duyệt.

2. Về việc rà soát hiện trạng quỹ đất của nông, lâm trường đang quản lý, sử dụng.

a. Phải căn cứ vào quyết định giao đất, cho thuê đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và kết quả tổng kết công tác quản lý, sử dụng đất đai của nông, lâm trường theo Quyết định số 708/QĐ-TTg ngày 11 tháng 6 năm 2001 của Thủ tướng Chính phủ;

b. Kết quả rà soát phải thể hiện rõ trên bản đồ địa chính hoặc bản đồ địa hình (tỷ lệ từ 1/5.000 - 1/25.000) và thống kê quỹ đất của nông, lâm trường đang quản lý, sử dụng bao gồm:

- Tổng diện tích đất nông, lâm trường được Nhà nước giao, cho thuê sử dụng; Diện tích đất nông, lâm trường tự tổ chức sản xuất;
- Diện tích đất đã giao khoán cho hộ gia đình, cá nhân sử dụng;
- Diện tích vườn cây đã bán cho tổ chức, hộ gia đình, cá nhân theo Nghị định số 12/CP ngày 02 tháng 3 năm 1993 của Chính phủ;
- Diện tích đất liên doanh, liên kết với các thành phần kinh tế khác;
- Diện tích đất đang cho tổ chức, hộ gia đình, cá nhân thuê, mượn sử dụng để sản xuất, kinh doanh;
- Diện tích đất đã bố trí làm đất ở, khu dân cư cho hộ gia đình cán bộ, công nhân viên nông, lâm trường đang làm việc hoặc đã nghỉ hưu, nghỉ việc theo chế độ;
- Diện tích đất nông, lâm trường đã chuyển nhượng;
- Diện tích đất của nông, lâm trường bị lấn chiếm, có tranh chấp.

3. Về việc xây dựng hoặc điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất của nông, lâm trường.

a. Phải căn cứ vào phương hướng nhiệm vụ của nông, lâm trường được xác định trong đề án sắp xếp, đổi mới và phát triển nông, lâm trường của ngành, địa phương đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; phù hợp với quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch, kế hoạch phát triển nông nghiệp, lâm nghiệp ở địa phương; kết quả rà soát quỹ đất của nông, lâm trường đang quản lý, sử dụng;

b. Nội dung quy hoạch sử dụng đất của nông, lâm trường phải xác định rõ diện tích từng loại đất của nông, lâm trường được giữ lại để sử dụng; diện tích phân bổ cho từng mục đích sử dụng phù hợp với nhiệm vụ được giao; biện pháp để bảo vệ, cải tạo sử dụng đất, bảo vệ môi trường.

4. Đối với diện tích đất của nông, lâm trường bị lấn chiếm, có tranh chấp thì Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo giải quyết dứt điểm đối với từng trường hợp cụ thể theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Thực hiện giao đất, cho thuê đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho nông, lâm trường theo quy định sau đây:

1. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương căn cứ vào kết quả sắp xếp, đổi mới và phát triển nông, lâm trường của các ngành, địa phương; quy hoạch

sử dụng đất của nông, lâm trường đã được phê duyệt để quyết định việc giao đất, cho thuê đất đối với các nông, lâm trường;

Các nông, lâm trường thành lập mới ở nơi cần thiết được cấp có thẩm quyền phê duyệt thì được Nhà nước giao đất, cho thuê đất theo quy định tại khoản 2 Điều này và phải làm thủ tục giao đất, thuê đất theo quy định hiện hành của pháp luật về đất đai.

2. Hình thức giao đất, cho thuê đất đối với nông, lâm trường quốc doanh bao gồm:

a. Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất cho: Ban quản lý rừng phòng hộ, rừng đặc dụng, nông, lâm trường hoạt động theo loại hình doanh nghiệp công ích, sự nghiệp có thu; làm dịch vụ sản xuất giống, xây dựng mô hình ứng dụng và chuyển giao tiến bộ kỹ thuật cho nông dân trong vùng; nông, lâm trường thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội kết hợp quốc phòng, an ninh tại vùng sâu vùng xa, vùng biên giới, vùng chiến lược quốc phòng vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; diện tích đất sử dụng vào mục đích công cộng trong các nông, lâm trường;

b. Nhà nước cho thuê đất hoặc giao đất có thu tiền sử dụng đất đối với diện tích đất của các nông, lâm trường sử dụng vào mục đích sản xuất, kinh doanh.

3. Việc bàn giao đất ngoài thực địa phải xác định rõ ranh giới và đóng cọc mốc ranh giới sử dụng đất của nông, lâm trường; lập biên bản bàn giao đất tại thực địa.

4. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức thực hiện việc đo đạc, lập hồ sơ địa chính (bao gồm cả bản đồ địa chính) và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các nông, lâm trường được Nhà nước giao đất, cho thuê đất, thực hiện xong trong năm 2005.

5. Diện tích đất của các nông, lâm trường được Nhà nước giao hoặc cho thuê phải quản lý chặt chẽ và sử dụng có hiệu quả.

a. Đối với diện tích đất rừng đặc dụng, rừng phòng hộ đầu nguồn (bao gồm rừng trồng và rừng tự nhiên) Ban quản lý khẩn trương thực hiện việc giao khoán để chăm sóc, bảo vệ và phát triển;